

3. Những đơn vị hay cá nhân được đề nghị Bộ xét khen thưởng hoặc đề Bộ đề nghị cấp trên khen thưởng cần có đủ các hồ sơ sau đây :

a) Một bản tự báo thành tích thi đua của đơn vị hay cá nhân, có xác nhận của thủ trưởng đơn vị cơ quan.

b) Một bản nhận xét và đề nghị của Ủy ban hành chính khu, thành phố, tỉnh trực thuộc trung ương và khu vực Vĩnh linh.

4. Thời gian: Nên tiến hành sau khi tổng kết công tác hàng năm. Làm xong đến đâu thì gửi đề nghị về Bộ đến đó. Thời hạn cuối cùng là tháng 2 năm sau.

Đối với thành tích đội xuất thi không quy định về thời gian.

Đối với công tác hành chính, việc tiến hành khen thưởng sẽ gặp nhiều khó khăn vì công tác bao gồm nhiều mặt, thành tích khó nói được cụ thể như các ngành khác. Vì vậy, Ủy ban hành chính khu, thành phố, tỉnh và khu vực Vĩnh linh căn cứ thông tư này, có kế hoạch hướng dẫn và chỉ đạo cụ thể để việc khen thưởng được công bằng, thỏa đáng và phản ánh được đúng thành tích của đơn vị, cán bộ, nhân viên.

Trong khi tiến hành có gặp khó khăn trở ngại hoặc cần góp ý kiến bổ sung, yêu cầu Ủy ban hành chính các cấp phản ánh cho Bộ biết.

Hà Nội, ngày 27 tháng 11 năm 1961

K.T. Bộ trưởng Bộ Nội vụ

Thủ trưởng

LÊ TẮT ĐẮC

## BỘ NÔNG NGHIỆP

### THÔNG TƯ số 19-NN/TT ngày 29-11-1961 quy định chế độ nhuận bút của báo nông nghiệp,

Căn cứ nghị quyết của Hội đồng Chính phủ số 25 ngày 24-2-1961 quy định chế độ nhuận bút trả cho những tác phẩm văn học, nghệ thuật, khoa học kỹ thuật và quyết định số 170/LHQĐ ngày 20-4-1951 của Bộ Văn hóa quy định trả tiền nhuận bút cho từng loại tác phẩm nói trên, sau khi đã được sự thỏa thuận của Bộ Văn hóa theo công văn số 933/VH-TC ngày 4-10-1961; Bộ quy định chế độ nhuận bút của Báo Nông nghiệp như dưới đây:

#### I. NGUYÊN TẮC

1. Đối với những bài của tác giả ngoài tòa soạn gửi đến; và những bài của cán bộ trong tòa soạn viết ngoài kế hoạch đã định mà được đăng trên báo thì căn cứ vào chất lượng từng loại bài là chủ yếu để quy định mức nhuận bút cơ bản.

2. Đối với cán bộ của tòa soạn nếu viết bài trong kế hoạch đã quy định thì không được hưởng nhuận bút cơ bản mà tùy theo giá trị của tác phẩm để định tỷ lệ khuyến khích dựa trên nhuận bút cơ bản.

3. Mức nhuận bút có phân biệt giữa bài sáng tác và bài dịch. Giữa bài dịch loại kinh điển, văn học và bài dịch không phải loại kinh điển văn học thì phải tùy theo từng loại mà trả nhuận bút cho thích đáng với giá trị của nó.

## II. QUY ĐỊNH CỤ THỂ

### A. Cán bộ ngoài tòa soạn.

1. Đối với những bài xã luận, bình luận, tiểu luận, nghiên cứu, chỉ đạo, bài khoa học kỹ thuật, phóng sự điều tra, truyện ngắn, kịch, thơ, phú thì tùy theo giá trị của từng bài mà chia làm 5 mức nhuận bút:

6 đồng, 8 đồng, 10 đồng, 12 đồng, 14 đồng.

2. Đối với những bài tiểu phẩm như thơ ngắn « đầu làng cuối xóm », ca dao, lượm lặt, nông nghiệp thường thức, tranh biếm họa, minh họa thì được trả tiền nhuận bút cơ bản từ 2 đồng đến 8 đồng. Nhưng vì tính chất bài có khác nhau, nên mức tối thiểu của từng loại bài quy định như sau:

— Đầu làng cuối xóm (văn vần, văn xuôi) mức tối thiểu từ	4 đồng
— Ca dao chừng 8 câu	2
— Lượm lặt	2
— Nông nghiệp thường thức	3
— Câu đố « vui lúc nghỉ tay »	2
— Tranh biếm họa, minh họa	3
— Ảnh (ảnh lớn nhỏ)	2
— Trả lời trong mục giải đáp	2
— Tập hợp sáng kiến kinh nghiệm	2
— Nông dân hái nông dân làm	3
— Những bài chế biến thành tiểu phẩm	2

3. Đối với những bài báo dịch từ chữ ngoại văn ra chữ Việt văn thì tùy theo chất lượng bản dịch là chủ yếu và căn cứ vào bài dịch khó nhiều hay ít mà trả tiền nhuận bút cho một bài dịch bằng 50% số tiền nhuận bút cơ bản của một bài báo sáng tác như điểm một và điểm hai quy định ở trên.

4. Đối với những bài báo dịch thuộc loại kinh điển văn học mà chất lượng của bản dịch cao có thể trả mức tiền nhuận bút cơ bản bằng sáng tác.

5. Đối với những bài báo phải đăng làm nhiều kỳ thì mỗi kỳ đăng báo vẫn được trả đủ tiền nhuận bút cơ bản như nói ở điểm 1 điểm 2 đã quy định ở trên.

6. Đối với những bài của cán bộ nhân viên ngoài tòa soạn do yêu cầu ban biên tập đặt trước, nhưng vì lý do nào đó, kế hoạch tòa soạn thay đổi không đăng nữa mà chưa báo cho tác giả biết trước để tác giả đã viết gửi đến đúng kỳ hạn thì những bài đó nếu chất lượng tốt sẽ được ban biên tập xét và trả cho tác giả từ 20 đến 50% nhuận bút cơ bản.

**B. Công tác viên viết tin.**

1. Đối với những tin ngắn, những mẫu thơ «bạn đọc», «ý kiến bạn đọc» gửi đăng báo không phải trả tiền nhuận bút mà sẽ gửi báo biểu cho công tác viên của mình cho hợp lý.

2. Đối với những thông tin viên thường xuyên thì không trả tiền nhuận bút từng tin một mà sẽ ghi lại những tin đã được sử dụng để một tháng hoặc 3 tháng cộng lại một lần nữa trả tiền nhuận bút cơ bản cho những thông tin viên.

**C. Tài liệu các cơ quan:**

Đối với những văn kiện tài liệu do các cơ quan Nhà nước hay các đoàn thể trong mặt trận Tổ quốc, đưa lên để công bố trên báo thì nhà báo không phải trả tiền nhuận bút.

**D. Cán bộ nhân viên trong tòa soạn:**

1. Đối với cán bộ nhân viên trong tòa soạn nếu viết bài ngoài kế hoạch hàng tháng, hàng tuần thì được trả hoàn toàn nhuận bút cơ bản như tác giả ngoài tòa soạn (trừ trường hợp đột xuất tòa soạn phải phân công viết lại).

2. Đối với cán bộ nhân viên trong tòa soạn viết bài trong kế hoạch công tác của mình thì không được hưởng nhuận bút, nhưng để khuyến khích cán bộ, nhân viên viết tốt những bài được sử dụng sẽ được hưởng một khoản tiền bằng 5 đến 20% nhuận bút cơ bản tùy theo giá trị từng bài.

**III. NHỮNG ĐIỀU CẦN CHÚ Ý TRONG KHI THI HÀNH**

1. Chế độ trả tiền nhuận bút ngoài kế hoạch chỉ được áp dụng đối với những tháng hay tuần mà số lượng bài trong kế hoạch của từng cán bộ trong tòa soạn đã được Bộ duyệt. Đối với những tháng mà Bộ không có duyệt số lượng bài trong kế hoạch của từng cán bộ nhân viên trong tòa soạn thì không được trả tiền nhuận bút cơ bản ngoài kế hoạch.

2. Việc trả tiền nhuận bút cơ bản hay trả tiền khuyến khích thì do trưởng tiền ban góp ý kiến và ban xét duyệt nhuận bút quyết định.

Ban đó gồm có:

- 1 Phó tổng biên tập làm trưởng ban.
- 1 đại diện cho anh chị em viết báo.
- 1 người phụ trách biên tập.

3. Trường hợp những bài quá dài (văn xuôi trên 1.500 chữ, văn vần quá 50 câu) thì có thể đăng làm nhiều kỳ.

**IV. — THÔNG TƯ NÀY THI HÀNH KÈ TỪ NGÀY BAN HÀNH.**

Hà nội, ngày 29 tháng 11 năm 1961.

K.T. Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp

Thủ trưởng

PHẠM VĂN CHIÊU

**BỘ NGOẠI THƯƠNG**

**THÔNG TƯ số 86-BNT/HQ ngày 20-11-1961 quy định thủ tục giám sát và quản lý của Hải quan.**

Thi hành điều 3 nghị định số 3-CP ngày 27-2-1960 của Hội đồng Chính phủ ban hành điều lệ hải quan, sau khi đã thống nhất ý kiến với các Bộ và cơ quan có liên quan, Bộ quy định sau đây chi tiết thi hành điều lệ hải quan về giám sát, quản lý hàng hóa, hành lý, tiền tệ, kim khí quý, đá quý, ngọc trai, buro phẩm, buro kiện khi xuất hay nhập khẩu và tất cả công cụ vận tải khi xuất hay nhập cảnh.

**I. NGUYÊN TẮC**

Mục đích giám sát và quản lý (gọi tắt là giám quản) của Hải quan ở cửa khẩu nhằm bảo đảm thực hiện chính sách quản lý ngoại thương, quản lý ngoại hối của nước Việt-nam dân chủ cộng hòa góp phần phục vụ đường lối ngoại giao, bảo vệ tài sản của Nhà nước.

Điều lệ Hải quan quy định trong điều 1:

«Tất cả hàng hóa, hành lý, tiền tệ, kim khí quý, đá quý, ngọc trai, buro phẩm, buro kiện khi xuất hay nhập khẩu và tất cả công cụ vận tải khi xuất hay nhập cảnh, đều phải khai báo và chịu sự giám sát, quản lý của cơ quan Hải quan.

Hàng hóa, hành lý, tiền tệ, kim khí quý, đá quý, ngọc trai, buro phẩm, buro kiện, công cụ vận tải đã nhập rồi, nhưng chưa làm xong thủ tục hải quan vẫn phải chịu sự giám sát, quản lý của cơ quan Hải quan».

Cơ quan Hải quan giám sát và quản lý việc xuất nhập khẩu tức là chỉ cho xuất khẩu ra nước ngoài và cho nhập khẩu vào trong nước những hàng hóa, hành lý, tiền tệ, kim khí quý, đá quý, ngọc trai, buro phẩm, buro kiện, và công cụ vận tải đã làm xong thủ tục hải quan.

Trường hợp vì một lý do nào chưa làm xong thủ tục hải quan, thì dụ:

- Hàng hóa, hành lý nhập khẩu được Hải quan cho phép đem vào nội địa để làm thủ tục,
- Hàng nhập khẩu được Hải quan cho phép tạm gửi ở kho cảng, kho sân bay, kho nhà ga hay kho ngoại thương để đợi làm thủ tục,
- Hàng xuất khẩu đã tập trung ở cảng, sân bay, nhà ga để đợi làm thủ tục xuất khẩu,
- Hàng thông qua và quá cảnh,

— Hàng xuất nhập khẩu trời dạt và hàng do công cụ vận tải xuất nhập cảnh bị tai nạn vứt bỏ, thì vẫn coi là ở trong phạm vi giám quản của Hải quan. Hải quan chỉ cho xuất ra nước ngoài hoặc mang ra tiêu thụ ở thị trường nội địa, sau khi đã làm xong mọi thủ tục hải quan.